

Số: /BC-UBND

Bến Tre, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Đề án sinh kế), Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. Công tác triển khai

Trên cơ sở Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản số 5404/UBND-KGVX, ngày 14/11/2018 giao Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong đó, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh ban hành 03 Kế hoạch triển khai thực hiện¹.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Công tác truyền thông được các cấp, các ngành xác định là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao và chuyển đổi nhận thức người nghèo, người cận nghèo trong việc triển khai thực hiện Đề án sinh kế. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tuyên truyền, phổ biến, triển khai đến toàn hệ thống chính trị và nhân dân về Đề án sinh kế và Chương trình khởi nghiệp thoát nghèo.

Công tác thông tin tuyên truyền được tổ chức thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức triển khai như: họp mặt, đối thoại trực tiếp với hộ nghèo, hộ cận nghèo; tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng (Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh Truyền hình Bến Tre; Đài Truyền thanh cấp huyện, xã); in sổ tay, tờ rơi tuyên truyền; thông qua các buổi họp tổ nhân dân tự quản,... Kết quả đã phát hành 8.100 sổ tay tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo; đưa nhiều tin bài, gương điển hình, mô hình giảm nghèo hiệu quả; tổ chức 61 đợt truyền thông xuất

¹ Kế hoạch số 428/KH-BCĐ.CCTMTQG ngày 04/02/2019 về tổ chức các hoạt động tại 19 xã điểm thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững năm 2019; Kế hoạch số 1245/KH-BCĐCCTMTQG ngày 28/5/2019 về kiểm tra, giám sát công tác giảm nghèo và thực hiện Đề án sinh kế năm 2019; Kế hoạch số 318/KH-BCĐCCTMTQG ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc tổ chức các hoạt động thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững năm 2020.

khẩu lao động; tổ chức tư vấn xác định nhu cầu cần hỗ trợ cho 1.252 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 19 xã điểm và 30 xã thuộc Dự án AMD; tổ chức 319 cuộc họp mặt, đối thoại với trên 26.000 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia thực hiện Đề án sinh kế².

Thông qua công tác tuyên truyền đã giúp cho người nghèo chuyển đổi nhận thức, khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo của người dân. Qua đó giúp hộ nhận thức được vai trò, lợi ích và trách nhiệm của mình khi tham gia thực hiện Đề án sinh kế.

2. Công tác điều chỉnh, bổ sung danh sách hộ tham gia Đề án sinh kế

Năm 2016, toàn tỉnh có 15.858 hộ/61.227 hộ (chiếm 25,9%) đăng ký tham gia Đề án sinh kế. Tuy nhiên, một số địa phương ban đầu nhận thức chưa đầy đủ nên chọn hộ tham gia Đề án sinh kế chưa đúng đối tượng (hộ không có người trong tuổi lao động, không khả năng lao động, bệnh tật,...). Qua quá trình triển khai thực hiện cũng như qua công tác giám sát, đánh giá và phản ánh của các địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất cho các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia Đề án sinh kế trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng với tiêu chí “thay đổi hộ nhưng không giảm số lượng hộ tham gia”.

Sau khi rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách, đến nay, toàn tỉnh có 15.897 hộ tham gia (tăng 39 hộ so với năm 2016). Trong đó:

- Nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo có đất sản xuất, có lao động tham gia phát triển sinh kế là 10.493 hộ, với 20.899 lao động.

- Nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo không đất sản xuất, có lao động tham gia phát triển sinh kế là 5.404 hộ, với 12.830 lao động.

3. Công tác củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp

Căn cứ vào Kết luận số 30-KL/TU ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa X về thực hiện Đề án sinh kế. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Đề án số 4190/ĐA-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2016 về Phát triển sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020; tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo nhằm điều hành, quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án sinh kế trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở đó, 09/09 huyện, thành phố và 164 xã, phường, thị trấn đều có thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, ban hành quy chế hoạt động và có phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện các dự án

² - BCĐCCTMTQG tỉnh tổ chức 144 cuộc họp mặt, đối thoại với hơn 15.000 người nghèo, người cận nghèo tham gia Đề án sinh kế tại 19 xã điểm và 30 xã thuộc Dự án AMD.

- **Hội Cựu chiến binh tỉnh** tổ chức 08 cuộc họp mặt, đối thoại với 75 hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 08 xã: Lương Hòa, Phước Long – Giồng Trôm; Giao Thạnh, An Điền – Thạnh Phú; Hương Mỹ, Thành Thới B – Mô Cày Nam và An Hòa Tây, An Thủy – Ba Tri.

- **Các huyện, thành phố** tổ chức 167 cuộc họp mặt, đối thoại với hơn 11.000 lượt người nghèo, người cận nghèo tham dự.

của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và thực hiện Đề án sinh kế. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo các cấp được phân công thành viên theo chức danh. Do đó, nếu có trường hợp thành viên Ban Chỉ đạo nghỉ hưu hoặc chuyển công tác vẫn có thành viên khác tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ. Ngoài ra, Ban chỉ đạo cấp xã còn thành lập Tổ tư vấn để thực hiện công tác hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia Đề án sinh kế phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện cụ thể của gia đình.

4. Công tác ghi chép sổ nhật ký hộ gia đình

Ghi chép nhật ký hộ gia đình là công cụ để hộ gia đình tự xác định, điều tiết quá trình chi tiêu của hộ trong tháng. Qua đó, giúp hộ dần có thói quen tiết kiệm, kiểm soát thu nhập, chi tiêu và có tích lũy.

Sau khi tiếp thu ý kiến của các địa phương, nhất là kiến nghị của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, từ cuối năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chuyên môn cải tiến nội dung và phương pháp ghi chép nhật ký hộ gia đình (từ ghi chép hàng ngày chuyển sang hàng tuần, hàng tháng cắt giảm những nội dung chưa cần thiết,...), phù hợp với khả năng của người nghèo; đồng thời hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Cấp xã có triển khai ghi chép các biểu mẫu thực hiện Đề án, có hướng dẫn, hỗ trợ hộ tham gia Đề án ghi chép nhật ký hộ gia đình về phát triển sản xuất và quản lý chi tiêu hộ gia đình. Đến nay, hầu hết các hộ đều có ghi chép nhật ký hộ gia đình.

5. Công tác chỉ đạo các sở, ngành nâng cao trách nhiệm trong tham mưu và huy động nguồn lực thực hiện Đề án sinh kế

Để hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo tham gia Đề án sinh kế trong năm 2019 và năm 2020, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ cho các huyện, thành phố 31,01 tỷ đồng để triển khai thực hiện 187 mô hình sinh kế cho 1.525 hộ nghèo, cận nghèo tham gia. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành có liên quan phối hợp huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án như: chương trình từ nguồn vốn vay ưu đãi của Ngân hàng chính sách xã hội, Dự án AMD, các dự án của Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ để hỗ trợ cho 1.446 hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia Đề án sinh kế với kinh phí trên 3,5 tỷ đồng. Qua đó, tạo điều kiện cho hộ có điều kiện phát triển sinh kế, tăng thu nhập.

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Tỉnh ủy về xây dựng và hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh hướng dẫn Ban chỉ đạo huyện, xã thực hiện công tác tư vấn hộ tham gia Đề án sinh kế thực hiện các mô hình phát triển sản xuất, kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn nhằm đảm bảo đầu ra sản phẩm, giúp hộ an tâm phát triển sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết 29/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình

giảm nghèo tại 30 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang và các xã ngoài vùng bãi ngang thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn các huyện, thành phố để thống nhất triển khai thực hiện các nội dung chi hỗ trợ thực hiện dự án các mô hình giảm nghèo trên địa bàn, trong đó có phân chi phí xây dựng và quản lý dự án³.

6. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Tổ chức 248 lớp dạy nghề nông nghiệp cho 7.463 lao động nông thôn. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo 52.363 người, trong đó có 4.671 người nghèo, người cận nghèo⁴, các ngành nghề đào tạo là cơ khí, cắt gọt kim loại, điện công nghiệp, kỹ thuật nề, lái xe, may công nghiệp, đan lát, kỹ thuật chăn nuôi heo, bò, dê, thủy sản, kỹ thuật trồng cây có múi, kỹ thuật trồng nấm v.v.. Qua đó, giúp cho người lao động, trong đó có người nghèo, người cận nghèo có tay nghề, tìm được việc làm và thu nhập ổn định.

Thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm và phát huy hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố, đã tổ chức 48 phiên giao dịch việc làm định kỳ và 263 phiên giao dịch hàng tuần, với 3.077 lượt doanh nghiệp và 54.287 lượt lao động tham gia; nâng cao hiệu quả kết nối cung, cầu lao động với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, qua đó đã giải quyết việc làm 94.019 người, trong đó giải quyết việc làm trong tỉnh 57.977 người, lao động xuất cư làm việc ngoài tỉnh là 31.595 người.

Xác định công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là giải pháp đột phát trong công tác giảm nghèo và thực hiện Đề án sinh kế, Chương trình khởi nghiệp, thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 01 kế hoạch, tham mưu Tỉnh ủy 01 Chỉ thị, Hội đồng nhân dân tỉnh 02 Nghị quyết về việc đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh⁵. Đến nay, có 4.447 người đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài⁶, trong đó có 293 lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Năm 2019-2020, ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Bến Tre là 20 tỷ đồng để cho 2.274 hộ vay phát triển sản xuất và tham

³ Hướng dẫn số 479/HD-SLĐTBXH ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018 – 2020.

⁴ Đào tạo nghề đến 8/2020 là 52.363 người, trong đó cao đẳng 3.164 người, trung cấp 5.516 người, sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên là 43.386 người.

⁵ Kế hoạch số 1071/KH-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 06/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc quy định một số chính sách cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về quy định chính sách hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre

⁶ Trong đó: huyện Giồng Trôm 1.074 người, Ba Tri 1.153 người, Bình Đại 306 người, Mô Cày Nam 367 người, Châu Thành 307 người, Thạnh Phú 337 người, Mô Cày Bắc 322 người, Thành phố Bến Tre 333 người, Chợ Lách 248 người. Thị trường: Nhật Bản 3.953 người, Hàn Quốc 246 người, Đài Loan 182 người, Quốc gia khác 66 người.

gia đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài..., nâng tổng số nguồn vốn ủy thác của tỉnh là 57,83 tỷ đồng với 9.986 hộ vay.

7. Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản được các ngành, các cấp quan tâm tổ chức triển khai thực hiện. Có 100% người nghèo được cấp thẻ BHYT miễn phí; hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho 90.099 lượt học sinh - sinh viên; hỗ trợ tiền điện cho 90.607 lượt hộ nghèo thu nhập và hộ chính sách xã hội; hỗ trợ 8.511 lượt hộ vay vốn xây dựng nhà vệ sinh - dụng cụ chứa nước sạch với kinh phí 85,11 tỷ đồng. Tổ chức 89 đợt truyền thông về trợ giúp pháp lý với 2.544 lượt người nghèo tham dự, cấp phát 12.435 tờ gấp tuyên truyền pháp luật.

Ngoài ra, để thực hiện tốt việc hỗ trợ cho hộ nghèo cải thiện các điều thiếu hụt về dịch vụ xã hội cơ bản, các Sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên đã vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ xây dựng 1.607 căn nhà tình thương; hỗ trợ đầu thu truyền hình kỹ thuật số mặt đất cho 5.838 hộ, với kinh phí trên 65 tỷ đồng.

8. Vai trò của Ban Chỉ đạo các cấp trong thực hiện Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp thoát nghèo

Thực hiện Chương trình Đồng khởi khởi nghiệp thoát nghèo, Ban chỉ đạo cấp xã tập trung hỗ trợ hộ tận dụng tối đa về diện tích đất để phát triển chăn nuôi, trồng trọt. Đến nay, đã triển khai xây dựng và nhân rộng 270 mô hình nuôi bò, dê, thỏ, gia cầm, sản xuất cây giống hoa kiểng, rau màu,... cho 3.124 hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia. Ngoài ra, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được Trung ương phân bổ năm 2016-2020, tỉnh đã xây dựng 327 dự án phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, với 2.409 hộ tham gia.

Mặt khác, Ban chỉ đạo cấp huyện, tỉnh tập trung hỗ trợ hộ về học nghề, kết nối thị trường, doanh nghiệp tạo việc làm cho người dân. Ngoài ra, cấp tỉnh, huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các hoạt động, sự kiện triển khai thực hiện Chương trình khởi nghiệp thoát nghèo trên địa bàn tỉnh.

9. Công tác đánh giá rút kinh nghiệm

9.1. Mô hình điểm

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh chọn 19 xã làm điểm để tập trung chỉ đạo và rút kinh nghiệm triển khai thực hiện Đề án sinh kế cho các xã khác trên địa bàn⁷. Kết quả cho thấy:

- Việc chọn xã điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển đa dạng hóa sinh kế, thoát nghèo bền vững được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm triển khai thực hiện; các ngành, các địa phương có lòng ghép kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị gắn với công tác triển khai thực hiện Đề án sinh kế.

⁷ 19 xã điểm bao gồm: Phú Hưng, Nhơn Thạnh – thành phố Bến Tre; Hữu Định, Phú Đức – Châu Thành; Châu Hưng, Vang Quới Đông – Bình Đại; An Thủy, An Ngãi Tây – Ba Tri; Hưng Phong, Thạnh Phú Đông – Giồng Trôm; Thành Thới A, Thành Thới B, Bình Khánh Đông – Mô Cày Nam; Tân Bình, Khánh Thạnh Tân – Mô Cày Bắc; Mỹ An, An Thuận – Thạnh Phú; Vĩnh Thành, Vĩnh Hòa – Chợ Lách (theo Công văn số 781/UBND-KGVX ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đồng ý chọn 19 xã điểm thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững năm 2018).

- Việc được chọn làm xã điểm chỉ đạo thực hiện Đề án sinh kế đã giúp Ban Chỉ đạo xã tập trung hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành, nắm sát nhu cầu của hộ (thông qua các buổi họp mặt, đối thoại) từ đó có phân công cán bộ phụ trách trực tiếp, thường xuyên đến hỗ trợ hộ trong việc thực hiện đề án, mô hình giảm nghèo. Qua đó, giúp chất lượng hoạt động giảm nghèo tại địa phương từng bước được nâng lên.

- Năng lực quản lý, theo dõi việc thực hiện Đề án sinh kế của cán bộ xã được nâng lên. Công tác cập nhật thông tin, quản lý hộ từng bước đi vào nề nếp; có sự phân rõ trách nhiệm cá nhân trong phụ trách hỗ trợ hộ.

- Công tác phối hợp giữa Ban chỉ đạo xã với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố và tổ chức hoạt động khá đồng bộ; nhiệt tình trong công tác phối hợp, cộng đồng trách nhiệm và xem đây là nhiệm vụ chính trị gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Các hộ tham gia Đề án sinh kế được tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận các nguồn lực để phát triển sản xuất, có ý thức cao trong việc phấn đấu vươn lên, tận dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ, mạnh dạn đề xuất nhu cầu cần hỗ trợ để phát triển kinh tế gia đình; có sự phối hợp tốt với cán bộ phụ trách trong ghi chép nhật ký hộ gia đình từ đó có ý thức tiết kiệm trong chi tiêu hàng ngày, hàng tháng.

- Ban chỉ đạo 19 xã điểm tích cực vận động, huy động các nguồn lực hỗ trợ thực hiện Đề án sinh kế tại địa phương. Nhiều chương trình, dự án được tập trung hỗ trợ cho các xã: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Dự án AMD, Dự án Heifer... đã đầu tư nhiều nguồn vốn hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân mở rộng sản xuất, kinh doanh, góp phần giúp các xã thực hiện tốt công tác giảm nghèo và thực hiện có hiệu quả Đề án sinh kế trên địa bàn.

9.2. Công tác họp mặt, đối thoại với hộ tham gia Đề án sinh kế

Toàn tỉnh tổ chức 319 cuộc họp mặt, đối thoại với trên 26 ngàn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia. Trong đó, cấp tỉnh tổ chức 152 cuộc; cấp huyện, xã tổ chức 167 cuộc. Nội dung các buổi họp mặt tập trung vào việc lắng nghe tâm tư, nguyện vọng thoát nghèo cũng như những khó khăn, vướng mắc của hộ gia đình trong quá trình tham gia thực hiện, đề ra những giải pháp hỗ trợ thích hợp và kịp thời.

Qua các buổi họp mặt, đối thoại, các hộ yên tâm, tin tưởng vào chính sách hỗ trợ để vươn lên thoát nghèo; đồng thời, nhận thức về cách thức quản lý vốn, xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất của hộ được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác họp mặt vẫn còn một số hạn chế, như: người nghèo tham dự đối thoại chưa đúng đối tượng, ít tham gia phát biểu, phần lớn đề nghị hỗ trợ về vốn vay, trong khi hầu hết đã có dư nợ Ngân hàng chính sách xã hội; chưa chủ động đề xuất hỗ trợ các giải pháp phát triển sinh kế mang tính bền vững như dạy nghề, giới thiệu việc làm hay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài,...

10. Công tác tập huấn nâng cao năng lực

Toàn tỉnh đã tổ chức 234 lớp tập huấn về tuyên truyền nâng cao nhận thức và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thực hiện Đề án sinh kế cho 15.220 lượt đại biểu, gồm đội ngũ giảng viên nguồn cấp tỉnh; Trưởng Ban chỉ đạo giảm nghèo, cán bộ cấp xã và Trưởng các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Người nghèo tham gia Đề án sinh kế được nâng cao năng lực về chuyển giao khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất nông nghiệp, hộ nghèo, hộ cận nghèo được bồi dưỡng nâng cao tay nghề theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có 3.875 hộ nghèo được tập huấn chuyển giao kỹ thuật về các lớp khuyến nông - khuyến ngư và định hướng thị trường, tạo đầu ra tiêu thụ sản phẩm.

11. Vai trò, vị trí của người hoạt động không chuyên trách làm công tác giảm nghèo ở cấp xã

Người hoạt động không chuyên trách công tác giảm nghèo cấp xã có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ, giúp giảm tải, chia sẻ công việc với công chức lao động – thương binh và xã hội.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre, trong đó có chức danh cán bộ bán chuyên trách phụ trách công tác giảm nghèo. Qua đó, giúp các địa phương kịp thời củng cố, sắp xếp, bố trí công việc người hoạt động không chuyên trách công tác giảm nghèo theo quy định.

12. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

Trong thời gian qua, Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các xã, phường, thị trấn trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nghiệp vụ về thực hiện Đề án sinh kế. Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hội đoàn thể phân công thành viên phụ trách địa bàn có sự theo dõi sát sao trong công tác giảm nghèo nên nhiều xã nắm chắc được nhu cầu thực tế của từng hộ nghèo, hộ cận nghèo. Bên cạnh đó, các Hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên và các thành viên khác đều được giao theo dõi hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia Đề án sinh kế.

Tuy nhiên, trong công tác điều hành thực hiện Đề án sinh kế, nhiều địa phương cấp ủy, Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo thiếu sự quan tâm chỉ đạo, thiếu kiểm tra, đôn đốc, nên hiệu quả thực hiện Đề án sinh kế không cao. Công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo và các đoàn thể ở một số địa phương còn hạn chế về công tác xây dựng kế hoạch, công tác tuyên truyền triển khai thực hiện, công tác phân công, phối hợp thực hiện, công tác tư vấn, quản lý, theo dõi hộ nghèo và công tác tổng hợp báo cáo.

13. Công tác kiểm tra, giám sát

Năm 2019-2020, Thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức 2 đợt kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Đề án sinh kế tại 18 xã, 09 huyện, thành phố và đi thực tế 360 hộ. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy các địa phương có quan tâm lãnh, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện Đề án. Tuy nhiên,

ở một số xã công tác triển khai thực hiện Đề án chưa tập trung, thiếu kiểm tra, đơn độc nên kết quả đạt được chưa cao.

II. Đánh giá kết quả thực hiện

1. Mặt được

Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp có sự chuyển biến rõ rệt, xem công tác phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó có vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động và phối hợp thực hiện bằng nhiều giải pháp thiết thực, được sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân, đặc biệt là sự phấn đấu vươn lên thoát nghèo của người nghèo. Hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được quan tâm; sự phối hợp các ngành, đoàn thể có bước chuyển đổi nhất định, công tác theo dõi, quản lý, hỗ trợ hộ nghèo tham gia Đề án sinh kế từng bước đi vào cụ thể, cán bộ cơ sở một số nơi nắm chắc được hộ; có sự linh hoạt trong vận động lồng ghép nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo. Một số hộ nghèo dần chuyển đổi nhận thức và vượt khó vươn lên trong phát triển sản xuất và tham gia lao động tại thị trường nước ngoài nhiều hơn.

2. Hạn chế

- Một số thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, nhất là các đoàn thể cấp xã chưa thật sự quan tâm vào cuộc thực hiện Đề án sinh kế; chưa phối hợp chặt chẽ trong thực hiện Đề án, còn xem đây là trách nhiệm, nhiệm vụ của ngành lao động - thương binh xã hội, nên thiếu quan tâm, tham gia thực hiện Đề án. Một số địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án theo chỉ tiêu hàng năm, nhưng chưa có giải pháp cụ thể thoát nghèo; có phân công thành viên hỗ trợ hộ, tuy nhiên, một số nơi còn chưa sâu sát, người nghèo còn thụ động trong việc tìm giải pháp phát triển sinh kế cho hộ gia đình.

- Các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn có triển khai thực hiện, tuy nhiên, thông tin đến với người nghèo còn hạn chế. Sự hợp tác của người nghèo chưa cao, người nghèo chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của chính bản thân. Việc chọn hộ và đối tượng tham dự các buổi họp mặt, đối thoại chưa đúng thành phần (hộ người cao tuổi, hộ không tham gia Đề án, hộ thiếu lao động, không có nhu cầu hỗ trợ), chưa định hướng nội dung đối thoại với hộ nên ảnh hưởng đến chất lượng các buổi họp mặt, đối thoại.

- Cấp xã có phân công đoàn thể phụ trách, theo dõi, tư vấn, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia phát triển sinh kế. Tuy nhiên, một số địa phương, các đoàn thể chưa thực hiện tốt công tác tư vấn, định hướng hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện Đề án; giải pháp hỗ trợ còn chung chung, chưa cụ thể, chỉ thực hiện đối với hộ, chưa tư vấn giải pháp đối với từng thành viên trong hộ, giải pháp hỗ trợ chỉ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi,...) chưa chú trọng đến các giải pháp mang tính thoát nghèo bền vững hơn như: học nghề, giới thiệu việc làm, đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài,...

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, nước mặn xâm nhập sâu và đại dịch Covid-19..., tác động rất lớn đến hoạt động sinh kế của người dân, đồng thời các mô hình của hộ tham gia sinh kế là các mô hình nhỏ lẻ, vốn đầu tư thấp nên rất khó tìm kiếm thị trường, tạo đầu ra cho sản phẩm của người dân.

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 05/11/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- TT.Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH, Công TTĐT;
- Lưu: VT (Ph).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Đức